

Số: 01/2013/NQ-ĐHCD

-----o0o-----

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFE SƠN THÀNH
NĂM 2013

Căn cứ vào:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11;
- Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp.
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26 tháng 08 năm 2008 được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 17 tháng 06 năm 2013 ;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông số 01/2013/BB-ĐHCD ngày 17/06/2013 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Vinacafe Sơn Thành năm 2013.
- Biên bản kiểm phiếu bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2013-2018.

NGHỊ QUYẾT

Điều 1. Thông qua toàn văn Báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2008 - 2013, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2013 - 2018; Báo cáo tài chính và việc phân phối lợi nhuận năm 2012.

Điều 2. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều trong Điều lệ hoạt động của Công ty.

Điều 3. Đại hội thống nhất và nhấn mạnh một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và giải pháp thực hiện trong nhiệm kỳ 2013 - 2018 cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

1/ Về sản xuất nông nghiệp:

a/ Cây tiêu: Xác định rõ cây tiêu là cây chủ lực nên cần nâng cao chất lượng vườn cây, tăng năng suất và sản lượng hồ tiêu trong toàn công ty. Đầu tư mở rộng diện tích hồ tiêu theo hướng bền vững, sản xuất ra sản phẩm sạch, an toàn cho người sử dụng; ổn định quy hoạch 500 ha hồ tiêu. Từng bước ổn định năng suất, chất lượng để đăng ký thương hiệu hồ tiêu Sơn Thành.

b/ Cây ngắn ngày: tập trung cải tạo giống mới, đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng và ổn định diện tích khoảng 400 ha. Liên kết với Nhà máy đường, Nhà máy mì để hỗ trợ đầu tư về giống mới, về phân bón... và có kế hoạch tiêu thụ sản phẩm cho người lao động.

2/ Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất:

a/ Xây dựng hoàn chỉnh khu dịch vụ, mở rộng thêm các mặt hàng.



b/ Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống chế biến tiêu bằng công nghệ Enzym.

c/ Xây dựng bổ sung hệ thống điện tưới tại một số vùng sản xuất; hoàn chỉnh hệ thống mương cống thoát nước, đường vận chuyển trong vùng quy hoạch.

Để đạt được các mục tiêu trên, Công ty cần phải:

- Ổn định bộ máy quản lý, sắp xếp quy hoạch cán bộ đúng trình độ, đúng năng lực, đáp ứng được nhu cầu của công việc.
- Tập trung khai thác sử dụng mọi tiềm năng, nguồn lực để đầu tư cho sản xuất và kinh doanh; ổn định cơ cấu cây trồng; đầu tư theo hướng đạt hiệu quả. Củng cố chất lượng vườn, phát triển vườn mới ổn định và bền vững.
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh bảo toàn và phát huy tốt mọi nguồn vốn, tăng lợi nhuận trên cơ sở phục vụ tốt cho người lao động. Phát huy tích cực các biện pháp thu hồi công nợ để thu hồi vốn nhanh, quay vòng vốn tốt hơn.
- Ổn định quy hoạch toàn vùng, thay đổi toàn bộ hợp đồng theo phương án khoán theo Nghị định 135- CP đã được phê duyệt và điều chỉnh diện tích theo diện tích thực tế đã đo đạc.
- Tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ cạnh tranh toàn cầu cho Doanh nghiệp Việt Nam của Chính phủ Đan Mạch ở các hợp phần chưa hoàn chỉnh.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CỤ THỂ:

1. Về quản lý sử dụng đất đai, khoán theo Nghị định 135 CP:

- Thuê đất để sản xuất kinh doanh theo quy định của Luật đất đai. Thay toàn bộ hợp đồng giao khoán theo Nghị định 135/2005/CP.
- Quản lý đất đai chặt chẽ theo vùng quy hoạch; tăng cường giám sát và chỉ đạo thực hiện đúng quy chế quản lý và sử dụng đất đai, thực hiện hợp đồng của công ty.
- Các trường hợp vi phạm hợp đồng, vi phạm nội quy, quy chế của Công ty phải hợp chặt chẽ với địa phương để xử lý.

2. Sản xuất nông nghiệp:

- Chỉ đạo sản xuất ổn định theo đúng quy hoạch; chỉ đạo đầu tư theo quy trình kỹ thuật, thâm canh, tăng năng suất cây trồng.

2.1 Đối với cây tiêu: nâng cao chất lượng vườn tiêu với phương châm đầu tư đúng, đầu tư đủ, đầu tư đạt hiệu quả cao nhất; nghiêm túc thực hiện công tác phòng bệnh cho tiêu hàng năm; cải tạo giống tiêu, phát triển những loại choái sống phù hợp với điều kiện khí hậu thời tiết tại Công ty.

- Chuyên sâu về công tác kỹ thuật, nghiên cứu kỹ về quy trình và áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến, xây dựng mô hình mẫu để chỉ đạo đạt kết quả.

- Phát triển mới đảm bảo đạt tiêu chuẩn và chất lượng vườn, đầu tư vườn cây bền vững, hiệu quả cao. Chỉ đạo tăng cường đầu tư phân hữu cơ và phân vi sinh kết hợp sử dụng chế phẩm Trichoderma, chế phẩm sinh học để hạn chế nấm bệnh gây hại, để vườn kinh doanh bền vững hơn. Đối với phân vô cơ được chia nhỏ nhiều lần bón, bón theo nước... để tăng hiệu quả hấp thụ của cây trồng.

2.2 Đối với các loại cây ngắn ngày: tăng cường công tác chỉ đạo, quy hoạch vùng sản xuất, quy hoạch đường vận chuyển...

- Khuyến khích người lao động cải tạo giống, sử dụng các loại giống mới năng suất cao.
- Hướng dẫn, chỉ đạo người lao động tăng cường đầu tư có hiệu quả để cây trồng đạt năng suất cao.

- Liên kết với nhà máy đường, nhà máy mì để phát huy tối ưu công tác đầu tư hỗ trợ của nhà máy và phân bổ kế hoạch thu mua sản phẩm của người lao động.

Ổn định diện tích tiêu 500 ha vào năm 2018; Trong đó hàng năm chỉ đạo đạt:

- + Trồng mới tỉ lệ vườn B không quá 20%.
- + Tiêu KTCB chỉ đạo chăm sóc nâng cấp vườn hàng năm đạt 10%.
- + Chỉ đạo đầu tư thâm canh tiêu kinh doanh, hạn chế thấp nhất diện tích thanh lý, chất lượng vườn kinh doanh phải nâng cấp hàng năm đạt 5%. Phần đầu đưa năng suất bình quân lên 4 tấn/ha/năm. Dự kiến sản lượng 2013 là 839 tấn và tăng dần đến năm 2018 là 1.287 tấn.
- + Phần đầu đạt năng suất mía bình quân: 80 tấn/ha/năm; năng suất mì bình quân 40 tấn/ha/năm.
- + Chỉ đạo tăng cường đầu tư hữu cơ đạt 10.300 tấn năm 2013 và nâng lên 13.000 tấn năm 2018;
- Đầu tư hữu cơ vi sinh đạt 972 tấn năm 2013 và nâng lên 1200 tấn năm 2018;

3. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Phần đầu chỉ đạo đầu tư vườn cây trồng mới và chăm sóc KTCB đạt quy trình kỹ thuật

Trong năm 2013, mở rộng dịch vụ phục vụ cổ đông và người lao động, đầu tư xây dựng khu dịch vụ của Công ty, kinh doanh thêm một số mặt hàng có sức cạnh tranh. Sau đó hàng năm có kế hoạch mở rộng và phát triển khu vực dịch vụ, mở rộng mạng lưới kinh doanh thu mua nông sản cho người lao động, trong năm 2013 bắt đầu mở rộng dịch vụ thu mua sản phẩm hồ tiêu.

Mở rộng mạng lưới kinh doanh xăng dầu, phát triển kinh doanh dịch vụ nhà hàng, dịch vụ cho thuê nhà kho, sân kho...

- Đầu tư hệ thống tưới nước tự động theo chương trình hỗ trợ cạnh tranh toàn cầu cho doanh nghiệp Việt Nam của Chính phủ Đan Mạch tối thiểu đạt 25 ha, hoàn chỉnh lắp đặt dây chuyeng và công nghệ chế biến tiêu trắng.

- Khôi phục và sửa chữa một số hệ thống đường vận chuyên, mương cống thoát nước; đầu tư thêm hệ thống thoát nước, hệ thống điện tưới ở một số vùng đã quy hoạch trồng tiêu.

4. Tài chính:

- Phần đầu đạt doanh thu trên 16 tỉ đồng/năm 2013, hàng năm tăng 10%.
- Lãi trước thuế bình quân 400 triệu/năm (tăng cả nhiệm kỳ 20%)
- Nộp ngân sách 250 triệu/năm.
- Công tác thu hồi nợ cả phê, tiêu KD mỗi năm đạt 25-30%
- Thu hồi vốn vay, vốn đầu tư tiêu mỗi năm đạt 15-20%
- Thu nghĩa vụ, quản lý phí tiêu hàng năm đạt 80-85%.
- Thu hồi nợ hợp đồng cây ngắn ngày đạt 35-40%/năm

5. Tổ chức lao động tiền lương:

- Thực hiện đúng luật lao động, luật doanh nghiệp, đúng chế độ nhà nước đối với người lao động; về tiền lương gián tiếp, duy trì áp dụng hình thức trả lương theo thang bảng lương Nhà nước quy định tại Nghị Định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ. Thực hiện phương án khoán tiền lương cho bộ máy quản lý theo hiệu quả cuối cùng.

- Tuyển dụng đội ngũ trí thức trẻ, có năng lực thực sự, có tâm huyết để đào tạo cán bộ nguồn thay thế ở một số lĩnh vực quan trọng.

- Phối hợp chặt chẽ với địa phương để giữ vững ANTT – ATXH trên địa bàn. Phát huy tốt quy chế phối hợp giữa Công ty và địa phương.

- Phần đầu tăng mức thu nhập của người lao động lên mức 4,2 triệu đồng/người/tháng trong năm 2013 và sau đó hàng năm tăng 10%/năm.

- Thường xuyên phát huy tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để người lao động tham gia quản lý doanh nghiệp. Quan tâm hơn nữa đến việc tham gia công tác xã hội trong điều kiện cụ thể của Công ty.

99-0
 TỶ
 HẠN
 CẤP
 THẢI
 HÒA-T

III. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Để thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, cần thực hiện tốt một số biện pháp sau:

1/ Thực hiện tốt pháp luật của Nhà Nước, các Nghị định, Thông tư liên quan đến Công ty đại chúng và các lĩnh vực sản xuất và kinh doanh của Công ty. Quan hệ chặt chẽ với Tổng công ty cà phê, Hiệp hội hồ tiêu Việt Nam, các ban ngành liên quan trong tỉnh để có thể tham gia vào các chương trình hỗ trợ, giới thiệu sản phẩm, hợp tác, liên kết có lợi nhất nhằm phát huy tiềm năng sẵn có của Công ty.

2/ Tạo mối quan hệ chặt chẽ với địa phương; phát huy tốt hơn nữa sự ủng hộ của UBND các xã lân cận và UBND huyện Tây Hòa, sự ủng hộ của các Sở Ban Ngành liên quan trong tỉnh Phú Yên.

3/ Hàng năm rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số điều khoản trong các nội quy, quy chế cho phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế này. Tăng cường các biện pháp xử lý có hiệu quả để xử lý các trường hợp vi phạm hợp đồng; giải quyết dứt điểm các trường hợp vi phạm nội quy, quy chế.

4/ Chỉ đạo đầu tư thâm canh vườn cây, phát triển vườn mới ổn định và bền vững. Thay đổi một số biện pháp canh tác, thay đổi các loại giống địa phương đối với sản xuất cây ngắn ngày; đầu tư đạt hiệu quả các loại cây trồng này.

5/ Cán bộ NV nhận thức rõ cơ chế quản lý của Công ty, năng động sáng tạo, làm việc có hiệu quả hơn. Cán bộ lãnh đạo phải nâng cao năng lực lãnh đạo, phát huy trách nhiệm của đội trưởng tại đơn vị. Nhạy bén, linh động và sát thực tế trong chức năng tham mưu, đề xuất của các phòng ban nghiệp vụ.

6/ Chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết HĐQT và phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở; nâng cao vai trò giám sát của người lao động, cổ đông trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7/ Phát huy tốt vai trò của các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng cho người lao động; tạo sự nhất trí cao từ người lao động đến cán bộ quản lý để tạo sức mạnh tổng hợp của toàn Công ty thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Điều 4. Đại hội nhất trí lợi nhuận sau thuế năm 2012 là: 448.717.389 đồng.

Thuế thu nhập DN được giảm 30% : 39.017.007 đồng.

Lợi nhuận thực tế để phân phối: 409.700.382 đồng.

Theo quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty, Công ty sẽ phân phối lợi nhuận như sau:

- Trích quỹ đầu tư và PTSX 10% :	40.970.038 đồng.
* Quỹ ĐT PT thực trích trong năm:	79.987.045 đồng.
- Trích quỹ dự phòng tài chính 10%:	40.970.038 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%:	40.970.038 đồng.
- Chi thù lao HĐQT, BKS 5%:	20.485.019 đồng.

Lợi nhuận còn lại: 266.305.249 đồng

Cổ tức trên 1 cổ phần: 266,305 đồng.

- Cổ tức của cổ phần Nhà nước 689.716 cp: 183.674.991 đồng

- Cổ tức của cổ đông 310.284 cp : 82.630.258 đồng

Công ty niêm yết danh sách cổ đông có mặt đến ngày 31/12/2012 được nhận cổ tức tại các đơn vị và tại Công ty trong tháng 6 và tháng 7 năm 2013. Chi trả cổ tức năm 2012 vào tháng 8 năm 2013.

Điều 5. Đại hội đã bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2018 gồm:

Hội đồng quản trị 5 thành viên:

1. Bà Trần Thị Minh Thư
2. Ông Văn Kim Minh
3. Ông Đặng Như Tuấn
4. Ông Trần Văn Minh
5. Ông Bùi Văn Trữ

Ban kiểm soát 3 thành viên:

1. Ông Phùng Quang Đán
2. Ông Phan Giang
3. Ông Vũ Chí Bột

Điều 6. Quyết định việc ký Nghị quyết này do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2013 – 2018.

Điều 7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 06 năm 2013, các cổ đông, các thành viên hội đồng quản trị, các thành viên ban kiểm soát, các đơn vị, cán bộ công nhân viên và người lao động có hợp đồng với Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Chủ tịch	Chữ ký
Trần Thị Minh Thư	

